

Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến ở các trường đại học trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0

Trần Thị Thiên Hương*

*Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Received: 5/3/2023; Accepted: 13/3/2023; Published: 24/3/2023

Abstract: The fourth industrial revolution has been developing strongly and deeply affecting every social field in general and education in particular. Along with the explosion of the Internet and the rapid development of information technology, many new training models and methods have been born, of which online training (E-learning) is a form of training that many universities offer. University education in Vietnam is aiming to meet the needs of developing high quality human resources in the 4th industrial revolution.

Keywords: Online education, university, industrial revolution 4.0.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh công nghiệp 4.0, việc xây dựng và phát triển phương thức Đào tạo trực tuyến (ĐTTT) nhằm nâng cao năng lực chất lượng giảng dạy TT tại Việt Nam đang là một hướng đi phù hợp và nhận được sự quan tâm của các trường đại học trong việc phát triển khung chương trình đào tạo. Các trường đại học tại Việt Nam bước đầu nghiên cứu và triển khai dạy TT từ năm 2002 trở lại đây, thông qua các hội thảo về phương thức ĐTTT. Đến nay, một số cơ sở đào tạo đã triển khai các phần mềm hỗ trợ đào tạo và đạt được kết quả khả quan. Gần đây, Trung tâm Tin học Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai công E-learning nhằm cung cấp một cách có hệ thống các thông tin E-learning trên thế giới và ở Việt Nam. Ngoài ra, Việt Nam đã gia nhập mạng E-learning châu Á (Asia E-learning Network - AEN) với sự tham gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông... Điều này cho thấy việc nghiên cứu và ứng dụng loại hình ĐTTT đang ngày càng được quan tâm ở Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về ĐTTT (E-learning)

2.1.1. Khái niệm E-learning

Theo Trịnh Văn Biều (2012), hiện nay có rất nhiều cách hiểu về E-learning. Hiểu theo nghĩa tổng quát, E-learning là một thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên CNTT và truyền thông, đặc biệt là CNTT.

Theo một cách hiểu khác, E-learning là một kiểu dạy học, trong đó người dạy và người học có thể

giao tiếp với nhau qua mạng dưới các hình thức như: E-mail, thảo luận TT (chat), diễn đàn (forum), hội thảo video.

Theo Trần Thanh Điện và Nguyễn Thái Nghe (2017), có hai hình thức giao tiếp giữa người dạy và người học: giao tiếp đồng bộ và giao tiếp không đồng bộ. Giao tiếp đồng bộ là hình thức giao tiếp trong đó tại cùng một thời điểm có nhiều người truy cập mạng và trao đổi thông tin trực tiếp với nhau: thảo luận TT, hội thảo video... Giao tiếp không đồng bộ là hình thức mà những người giao tiếp không nhất thiết phải truy cập mạng tại cùng một thời điểm. Đặc trưng của kiểu học này là giảng viên (GV) phải chuẩn bị tài liệu trước khi khóa học diễn ra; học viên được tự do chọn lựa thời gian tham gia khóa học

2.1.2. Đặc điểm của E-learning: ĐTTT (E-learning) có một số đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, dựa vào CNTT và truyền thông trên nền tảng mạng Internet và công nghệ web.

Thứ hai, về bản chất thì E-learning vẫn là quá trình truyền tải kiến thức từ người dạy đến người học dưới sự giám sát của hệ thống quản lý, do đó nó cần phải tuân thủ các tiến trình cơ bản trong quá trình đào tạo và triển khai hệ thống. E-learning luôn được hiểu gắn liền với quá trình học hơn là quá trình dạy học.

Thứ ba, E-learning tạo điều kiện cho người học với người dạy hay giữa cộng đồng người học với nhau trao đổi thông tin dễ dàng hơn, cũng như đưa ra nội dung học tập phù hợp với khả năng và sở thích từng cá nhân.

2.2. Những thuận lợi, khó khăn trong ĐTTT ở các trường đại học

2.2.1. Thuận lợi

Lợi thế của học tập TT là đơn giản và dễ tiếp cận, giúp sinh viên (SV) linh hoạt, chủ động định hướng học tập và học mọi lúc, mọi nơi. Khi học TT, SV có thể thoải mái tham gia các lớp học ngay tại nhà với khung thời gian linh hoạt. Việc ghi lại bài giảng cho phép SV truy cập tài liệu học tập vào bất cứ thời điểm nào, đồng thời việc ôn tập kiến thức cũng trở nên dễ dàng hơn. Hơn nữa, khi tham gia học TT, SV có thể giao tiếp với mọi người ngay cả trong buổi học và trong các diễn đàn sau đó, SV có thể chia sẻ tiến trình của mình lên phương tiện truyền thông xã hội, ... Một số SV thích thú với hình thức học này, một số khác chỉ đơn giản thấy được sự thay đổi mới như vậy. Cùng với đó, việc chúng ta đang sống trong thời đại công nghiệp 4.0 - giai đoạn mà nhà nhà, người người đều có laptop cá nhân, điện thoại thông minh, ai cũng có thể truy cập kết nối Internet,... là thuận lợi lớn để dạy và học TT. SV có thể dễ dàng tham gia học TT, tham khảo mọi nguồn tài liệu học tập trên Internet, laptop, điện thoại. Một ưu điểm khác của học TT là chi phí tiết kiệm. Không cần đầu tư quá nhiều, SV chỉ cần chuẩn bị sẵn laptop/điện thoại thông minh, tai nghe cùng kết nối internet ổn định là có thể tham gia bất cứ lớp học TT nào. Do mỗi SV đều có một phương pháp học tập khác nhau. Một số SV học hiệu quả hơn với hình ảnh, trong khi một số khác lại thích học qua âm thanh. Một số SV phát triển tốt trong lớp học, những SV khác lại học hiệu quả hơn khi ở một mình, tránh bị phân tâm bởi các nhóm lớn. Hệ thống học tập TT, với nhiều tùy chọn và tài nguyên, có thể được cá nhân hóa theo nhiều cách. Đó là cách tốt nhất để tạo ra một môi trường học tập hoàn hảo phù hợp với nhu cầu của từng học viên với từng tính cách khác nhau.

2.2.2. Khó khăn

Đầu tiên là tính thiếu chủ động trong học tập của SV, trong khi môi trường học tập TT đòi hỏi SV phải có tính độc lập và tự giác cao. Một thách thức lớn khác của việc học TT là SV phải tập trung nhìn vào màn hình máy tính điện thoại trong thời gian dài. Khi học TT tại nhà, SV cũng dễ dàng bị phân tâm bởi mạng xã hội hoặc các trang web khác,... Vì vậy, GV bắt buộc phải giữ cho các lớp học TT luôn hấp dẫn và duy trì tương tác để giúp SV tập trung hiệu quả hơn vào bài học. Ngoài ra, dạy học TT còn có nhược điểm là không thể tiến hành đối với các học phần thực hành, thí nghiệm không được như đào tạo truyền thống, việc rèn luyện kỹ năng bị hạn chế như khoảng cách giữa GV và người học, thói quen học,

hạ tầng công nghệ, giáo trình,... chưa đáp ứng được yêu cầu. Sự tiếp cận công nghệ của GV còn hạn chế, đặc biệt là GV lớn tuổi. Tài liệu giảng dạy, học tập bị sao chép khiến GV ngại đưa tài liệu lên mạng. Dạy học TT hoàn toàn khác so với các lớp học truyền thống, vì vậy đòi hỏi GV phải có hiểu biết cơ bản về việc sử dụng các trang thiết bị, phần mềm dạy học. Vì không thể lên lớp và gặp mặt trực tiếp SV, GV cần tìm hiểu thêm một số phương pháp dạy học mới, phù hợp hơn cho các lớp học TT. Không thể áp dụng các phương pháp giảng dạy, đứng lớp thông thường vào dạy học TT.

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng ĐTTT ở bậc đại học hiện nay

2.3.1. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, GV, SV về vai trò và lợi ích của ĐTTT

Cần thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV, SV về vai trò và lợi ích của ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo, hiểu đúng về bản chất dạy và học TT trong việc đổi mới phương pháp quản lý giáo dục, phương pháp giảng dạy, đáp ứng nhu cầu của người học và nâng cao chất lượng đào tạo.

Các chủ thể quản lý, GV, SV các nhà trường đại học cần nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn và những điều kiện để thực hiện ĐTTT. Cần phải xây dựng lộ trình, kế hoạch đưa ĐTTT vào các môn học và cả chương trình đào tạo. Các trường đại học cần thường xuyên cử cán bộ, GV tham gia các chương trình hội thảo, các lớp bồi dưỡng về ứng dụng CNTT, về giảng dạy TT,... để nâng cao nhận thức về triển khai và ứng dụng CNTT nhằm đổi mới phương pháp quản lý, giảng dạy và học tập trong thời đại công nghiệp 4.0.

2.3.2. Nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng, sử dụng CNTT trong dạy học TT của GV và SV

a. Đối với GV: Để việc dạy học TT có hiệu quả, GV phải tăng cường trau dồi kỹ năng sử dụng, ứng dụng, tích hợp CNTT trong sử dụng, xây dựng, thiết kế bài giảng, chương trình và có kỹ năng tương tác với người học thông qua các thiết bị công nghệ. GV cần tích cực nghiên cứu, tìm hiểu về ứng dụng được sử dụng để sử dụng thành thạo. Khi gặp khó khăn vướng mắc cần trao đổi ngay với cán bộ CNTT hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè, đồng nghiệp. GV cần có sự sáng tạo và linh hoạt trong cách diễn đạt ngôn từ, hướng tới sự truyền đạt hiệu quả ý tưởng, khơi dậy cảm xúc cho người học để thiết kế bài học một cách hợp lý.

b. Đối với SV: Việc học TT đòi hỏi SV phải có

kiến thức nhất định về CNTT, đặc biệt là kỹ năng sử dụng máy tính, sử dụng các ứng dụng dạy học mà nhà trường cung cấp và khai thác nguồn tài liệu số trên mạng.

SV cần tìm hiểu kỹ về ứng dụng mà SV sử dụng để học tập. Nhiều SV có ý nghĩ chủ quan khi cho rằng việc học TT chỉ cần đăng nhập vào nhóm, đứng giờ là ngồi học. Tuy nhiên, SV cần tìm hiểu kỹ về các thông tin về hệ thống phần mềm để có thể tham gia học, lấy tài liệu, khắc phục các sự cố,... nếu có thắc mắc gì thì phải trao đổi với GV để được giải đáp ngay. Khi đã làm chủ được cách sử dụng, SV sẽ biết tận dụng tối đa các tính năng của phần mềm, tăng hiệu quả học tập.

2.3.3. Nâng cao ý thức tự giác, chủ động, sáng tạo của SV trong học tập TT

Với hình thức dạy học TT, người học không trực tiếp lên lớp nên chất lượng tiếp thu phụ thuộc rất lớn vào khả năng tự học, tinh thần tự giác, sự linh hoạt chủ động của người học. Vì vậy, mỗi SV phải có tính chủ động rất cao trong việc nghiên cứu tài liệu, tích cực tương tác với GV cũng như tương tác với những người học khác để tiếp nhận kiến thức, tích cực tham gia thảo luận. Học TT không chỉ nên dừng ở việc SV chỉ tham gia vào khóa học, tự mình tương tác với GV và tự tìm hiểu một mình. Trong quá trình học online, việc trao đổi nhóm, học tập nhóm hoàn toàn có thể thực hiện được dễ dàng. Các phần mềm học TT hiện nay đều có tính năng hỗ trợ giúp người học trong cùng khóa học có thể liên lạc, cùng trao đổi và thảo luận với nhau. Với việc SV làm việc nhóm, trao đổi, tương tác với nhau có thể hỗ trợ, bổ sung được kiến thức cho nhau hiệu quả. Đây còn là cách giúp cải thiện khả năng làm việc nhóm. Vì vậy, khi tham gia học TT áp dụng phương pháp học theo nhóm, cùng làm bài tập, cùng giải quyết vấn đề theo nhóm. Học nhóm sẽ giúp cho việc học hiệu quả hơn, kiến thức nhận về nhiều hơn và chất lượng hơn.

2.3.4. Bảo đảm tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT hiện đại phục vụ hoạt động dạy học TT

Việc đảm bảo hạ tầng CNTT rất quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp và đáng kể tới tiến độ, chất lượng học tập. Nếu hạ tầng công nghệ được đảm bảo, thông suốt, quá trình dạy và học TT với sự hỗ trợ của công nghệ truyền thông đa phương tiện, những bài giảng có hình ảnh minh họa, âm thanh sẽ làm tăng thêm tính hấp dẫn, thuyết phục của bài học. Thông qua đó, người học được sự hỗ trợ nhanh chóng và đầy đủ từ đa dạng kênh, hệ thống tài liệu được lưu trữ trên hệ thống giúp người học có thể truy xuất các thông tin

hỗ trợ quá trình học nhanh chóng và đầy đủ.

Các trường đại học cần quản lý việc sử dụng có hiệu quả hạ tầng CNTT, thực hiện bảo mật, bảo trì hệ thống các thiết bị phần cứng, phần mềm để việc sử dụng ổn định, an toàn, hiệu quả, đảm bảo triển khai việc dạy và học TT được thông suốt. Bên cạnh đó, các trường đại học cần tổ chức giám sát thường xuyên việc sử dụng hạ tầng CNTT; xây dựng đội ngũ cán bộ quản trị và phát triển phần mềm có trình độ chuyên nghiệp để nghiên cứu, phát triển nâng cấp hệ thống; định kỳ tổ chức đánh giá việc khai thác, sử dụng hệ thống thiết bị phần cứng, phần mềm để kịp thời có giải pháp sử dụng hiệu quả hơn, phù hợp với sự phát triển của CNTT và duy trì nguồn kinh phí hợp lý để bảo trì, đầu tư nâng cấp chất lượng hệ thống.

3. Kết luận

Cùng với sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0, ĐTTT đã không còn là hình thức xa lạ đối với các trường đại học hiện nay. Các chuyên gia giáo dục nhận định, cùng với sự phát triển của công nghệ và nhu cầu học tập suốt đời ngày càng tăng, học tập TT là một xu hướng tất yếu mà các nước trên thế giới cũng như Việt Nam hướng tới và đẩy mạnh. ĐTTT mang lại nhiều lợi ích như đơn giản và dễ tiếp cận đối với người học; tính linh hoạt giúp người học hoàn toàn chủ động về thời gian, không gian học, lựa chọn khóa học, nội dung học tập phù hợp; giáo trình, tài liệu có tính đồng bộ cao... Tuy nhiên, việc áp dụng hình thức đào tạo này ở các trường đại học hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn, trở ngại. Do đó, để nâng cao chất lượng ĐTTT, đòi hỏi cần có sự phối hợp làm tốt các giải pháp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng, các trường đại học, đội ngũ GV và ý thức, trách nhiệm của SV.

Tài liệu tham khảo

1. Trịnh Văn Biều (2012), *Một số vấn đề về ĐTTT (E-learning)*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 40.
2. Trần Thanh Điện, Nguyễn Thái Nghe (2017), *Các mô hình E-learning hỗ trợ dạy và học*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, số chuyên đề CNTT, tr.103-111.
3. Phan Chí Thành (2018), *Cách mạng công nghiệp 4.0 - Xu thế phát triển của giáo dục TT*, Tạp chí Giáo dục, số 421.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/04/2016 quy định ứng dụng CNTT trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng*, Hà Nội.